

Số: 28/2024/QĐST-HNGĐ

Hải Hà, ngày 12 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Trần Văn V**, sinh năm 1998.

Nơi thường trú: **thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh**.

- Chị **Tôn Thị B**, sinh năm 1998.

Nơi thường trú: **thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh **Trần Văn V** và chị **Tôn Thị B** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11/10/2018 tại **UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh**. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh **V** và chị **B** là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: anh **Trần Văn V** và chị **Tôn Thị B** có 02 con chung là **Trần Thị M**, sinh ngày 01/11/2016 và **Trần Văn S**, sinh ngày 18/10/2020. Nay ly hôn, anh **V** và chị **B** thỏa thuận: anh **Trần Văn V** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung từ tháng 5 năm 2024 đến khi thành niên. Chị **Tôn Thị B** phải cấp dưỡng nuôi con chung **Trần Thị M** với số tiền 2.000.000đ/tháng, việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2024 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền qua lại thăm nom các con chung, không ai được phép cản trở. Xét thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh **Trần Văn V** và chị **Tôn Thị B** là hợp pháp cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh **Trần Văn V** và chị **Tôn Thị B** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị **Tôn Thị B** và anh **Trần Văn V** thỏa thuận, chị **B** chịu toàn bộ lệ phí ly hôn bao gồm cả lệ phí mà chị và anh **V** phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Văn V** và chị **Tôn Thị B**.

- *Về con chung*: anh **Trần Văn V** và chị **Tôn Thị B** có 02 con chung là **Trần Thị M**, sinh ngày 01/11/2016 và **Trần Văn S**, sinh ngày 18/10/2020. Anh **Trần Văn V** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung **Trần Thị M** và **Trần Văn S** từ tháng 5 năm 2024 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị **Tôn Thị B** phải cấp dưỡng nuôi con chung **Trần Thị M** với số tiền 2.000.000đ/tháng, việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2024 đến khi con chung **Trần Thị M** thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền qua lại thăm nom các con chung, không ai được phép cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: anh **Trần Văn V** và chị **Tôn Thị B** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị **Tôn Thị B** tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị **B** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005148 ngày 23/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà. Chị **B** đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hải Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- UBND xã Quảng Thành, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh,;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Vương Thị Thanh